

**Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 14/01/2022**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bạch Hưng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thông và ông Nguyễn Thế Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 280/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn H - Tên gọi khác: Không; sinh năm 1989 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm TT, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân K và bà Lê Thị L; có vợ là Lê Thị L (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án số 35/2015/HSST ngày 29/7/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2016.

- Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án số 70/2017/HSST ngày 30/11/2017.

- Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự tại Bản án số 38/2018/HSST ngày 28/5/2018. Tổng hợp với hình phạt tại Bản án

số 70/2017/HSST ngày 30/11/2017, buộc Lê Văn Hải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 42 tháng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2021 đến nay (có mặt).

* **Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; trú tại: Xóm YX, xã DP, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

* **Người có quyền lợi liên quan:** Bà Vũ Thị P, sinh năm 1971; trú tại: Xóm 7, xã SH, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5 năm 2021, Lê Văn H đến làm thuê cho trang trại của bà Nguyễn Thị T. Quan sát thấy bà T có nhiều đồ trang sức có giá trị nên sau khi nghỉ việc, H nảy sinh ý định vào trang trại của bà T để trộm cắp tài sản. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/9/2021, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave màu đen, biển kiểm soát 37L2-076.02 từ nhà của mình vào trang trại của bà Nguyễn Thị T. Khi đến nơi, H để xe máy ở phía bên ngoài bờ tường rào rồi trèo tường đi vào khu vực ao nuôi cá ngồi quan sát vào bên trong nhà bếp. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, quan sát thấy bà T, ông Cao Xuân N (chồng bà T), Cao Xuân Q, Ngô Văn L (đều là những người làm thuê trong trang trại) đang ngồi ăn cơm tại nhà bếp, H đi vòng ra trước nhà chính rồi men theo đường bên cạnh nhà sát bờ sông đến cửa phía sau nhà tắm phòng ngủ của bà T rồi mở cửa đi vào bên trong phòng ngủ rồi lục trong tủ nhựa đựng quần áo màu trắng lấy trộm 01 túi xách màu đỏ.

Sau khi lấy được túi xách, H mở cửa trước phòng ngủ bà T đi ra phòng khách rồi mở cửa sổ trèo ra bên ngoài, men theo đường dọc bờ sông ra khu vực vườn phía trước nhà chính khoảng 15 mét rồi mở túi xách ra, dốc toàn bộ đồ bên trong ra ngoài. Thấy có 04 hộp bên trong có các món đồ trang sức và số tiền 4.900.000 đồng. Sau đó, H để lại túi xách, cầm theo toàn bộ số tài sản trên rồi trèo qua bờ tường đi ra ngoài lấy xe máy đi về nhà. H mở 04 hộp đựng đồ trang sức đã trộm cắp được kiểm tra thì thấy bên trong có 16 món đồ trang sức (gồm nhẫn đeo tay, vòng cổ, lắc đeo tay) nên cất giấu vào trong phòng ngủ của mình, còn số tiền 4.900.000 đồng, H tiêu xài hết.

Ngày 11/9/2021, Lê Văn H cầm theo 01 vòng đeo cổ làm bằng kim loại màu vàng, dài 50 cm, phần thân dây được gắn các mắt xích làm bằng kim loại màu vàng, màu hồng, màu trắng; đầu dây bị đứt rời và bám dính mặt chất màu đen đến nhờ Hồ Thị H bán hộ. H đem vòng cổ trên bán cho cửa hàng vàng bạc “TP” do bà Vũ Thị Ph làm chủ với giá 12.100.000 đồng, rồi đưa tiền cho H.

Ngày 12/9/2021, Lê Văn H đưa 01 vòng đeo cổ làm bằng kim loại màu vàng hình xoắn, được xoắn bởi hai dây kim loại màu vàng, dài 44 cm cho anh Ngô Xuân

M để trả nợ. Khi anh M đưa dây chuyền trên đi bán thì được biết là đồ giả nên anh M để cho con của mình chơi.

Đến ngày 20/9/2021, sau khi biết Lê Văn H đã trộm cắp đồ trang sức của bà Nguyễn Thị T, bà Lê Thị L (mẹ đẻ của Lê Văn H) đưa 12 món đồ trang sức (gồm nhẫn đeo tay, vòng cổ, lắc đeo tay, tượng phật di lặc làm bằng kim loại màu vàng, màu trắng, đá màu trắng, màu xanh) trả lại cho bà Nguyễn Thị Tt. Cùng ngày anh Ngô Xuân M, bà Nguyễn Thị T, chị Vũ Thị P đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu số trang sức. Bà Lê Thị L tự nguyện đến Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An giao nộp 02 món đồ trang sức còn lại.

Tại Bản kết luận giám định số 7326/C09-P4 ngày 06/10/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và Bản kết luận định giá tài sản ngày 18/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu kết luận:

+ 01 mặt Thần tài tượng phật di lặc màu xanh, kích thước (5x4,5) cm, được bọc phía ngoài bằng các vòng kim loại màu vàng, một đầu được gắn bằng móc nối làm bằng kim loại màu vàng Trong đó thành phần như sau: Kim loại màu vàng là hợp kim vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag), kẽm (Zn). Hàm lượng trung bình là: Au: 49,84%; Cu: 36,26%; Ag: 9,34%; Zn: 4,56%. Đá màu xanh là ngọc Jadeit tự nhiên. Tổng khối lượng là 48,65 gam (tính cả đá). Có trị giá: 8.760.000 đồng.

+ 01 mặt đá Ru bi màu hồng tím, hình bầu dục, kích thước (2x2)cm, được bọc phía ngoài bằng vòng kim loại màu vàng, trên vòng kim loại có gắn các hạt đá màu trắng, một đầu được gắn bằng móc nối làm bằng kim loại màu vàng (số 2). Trong đó thành phần như sau: Kim loại màu vàng là hợp kim vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag), kẽm (Zn). Hàm lượng trung bình là: Au: 75,86%; Cu: 12,98%; Ag: 10,60%; Zn: 0,56%. Đá màu đỏ là Ruby tự nhiên. Các viên đá không màu đều là đá Cz. Tổng khối lượng là 10,58 gam (tính cả đá). Có trị giá: 14.647.000 đồng.

+ 01 viên đá Thạch anh màu nâu, hình bầu dục, kích thước (3x2)cm, được bọc phía ngoài bằng vòng kim loại màu vàng, một đầu được gắn bằng móc nối làm bằng kim loại màu vàng (số 3). Trong đó thành phần như sau: Kim loại màu vàng là hợp kim vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag), kẽm (Zn), Niken (Ni). Hàm lượng trung bình là: Au: 75,67%; Cu: 13,59%; Zn: 4,09%; Ni: 3,79%; Ag: 2,86%. Viên đá màu nâu là Thạch anh tóc tự nhiên. Tổng khối lượng là 16,34 gam (tính cả đá). Có trị giá: 9.932.000 đồng.

+ 01 nhẫn đeo ngón tay làm bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình thoi có cạnh 2cm, trên mặt nhẫn có gắn 09 (chín) hình bông hoa, trên mỗi hình bông hoa có gắn 07 (bảy) viên đá màu trắng (số 4). Trong đó thành phần như sau: Kim loại màu vàng là hợp kim vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag). Hàm lượng trung bình là: Au: 63,07%; Cu: 21,68%; Ag: 15,25%. Các viên đá không màu đều là đá cz. Tổng khối lượng là 6,10 gam (tính cả đá). Có trị giá: 4.358.000 đồng.

+ 01 nhẫn đeo ngón tay làm bằng kim loại màu trắng, trên viền của vòng nhẫn có gắn các hạt đá màu trắng, mặt nhẫn được gắn một viên đá màu trắng hình kim tự

tháp, được bọc bởi bốn thanh trụ làm bằng kim loại màu trắng (số 5). Trong đó thành phần như sau: Kim loại màu trắng là bạc (Ag); hàm lượng trung bình Ag là 91,66%. Ngoài ra còn có đồng (Cu), kẽm (Zn). Hàm lượng trung bình là: Cu: 6,46%; Zn: 1,88%. Các viên đá không màu đều là đá cz. Tổng khối lượng là 2,88 gam (tính cả đá). Có trị giá: 200.000 đồng.

+ 01 nhẫn đeo ngón tay làm bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình tròn có đường kính 2,5cm, trên mặt nhẫn có gắn 10 miếng kim loại màu vàng hình trái tim và 05 miếng kim loại màu trắng hình trái tim, chính giữa mặt nhẫn có gắn 01 hình quả bóng làm bằng kim loại màu vàng (số 6). Trong đó thành phần như sau: Kim loại màu vàng là hợp kim vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag), kẽm (Zn). Hàm lượng trung bình là: Au: 61,51%; Cu: 22,40%; Ag: 14,26%; Zn: 1,83%. Các miếng kim loại có màu trắng do đều được mạ Rhodi (Rh). Tổng khối lượng là 6,65 gam. Có trị giá: 5.015.000 đồng.

+ 01 vòng đeo tay làm bằng kim loại màu vàng, mặt vòng đeo tay hình tròn có đường kính 4cm, có gắn 09 miếng kim loại màu vàng hình trái tim và 05 miếng kim loại màu trắng hình trái tim, chính giữa mặt nhẫn có gắn 01 hình quả bóng làm bằng kim loại màu vàng (số 7). Trong đó thành phần như sau: Kim loại màu vàng là hợp kim vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag), kẽm (Zn). Hàm lượng trung bình là: Au: 61,51%; Cu: 22,40%; Ag: 14,26%; Zn: 1,83. Các miếng kim loại có màu trắng do đều được mạ Rhodi (Rh). Tổng khối lượng là 18,52 gam. Có trị giá: 14.500.000 đồng.

+ 01 vòng đeo tay làm bằng kim loại màu trắng, mặt vòng đeo tay hình bầu dục, chính giữa có gắn 01 viên đá màu trắng, viền vòng đeo tay có gắn nhiều viên đá màu trắng (số 8). Trong đó thành phần như sau: Kim loại màu trắng là bạc (Ag); hàm lượng trung bình Ag là 91,03%. Ngoài ra còn có đồng (Cu), kẽm (Zn). Hàm lượng trung bình là: Cu: 6,82%; Zn: 2,15%. Các viên đá không màu đều là đá cz. Tổng khối lượng là 10,58 gam (tính cả đá). Có trị giá: 1.000.000 đồng.

+ 01 vòng đeo cổ làm bằng kim loại màu vàng, dài 40 cm, phần thân dây được gắn các hình cầu bằng kim loại màu vàng, màu trắng, màu hồng; phần đầu dây gắn một đoạn dây kim loại màu vàng dài 05 cm, cuối đoạn dây có gắn 01 mảnh kim loại màu vàng hình trái tim (số 9). Trong đó thành phần như sau: Kim loại màu vàng là hợp kim vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag), kẽm (Zn). Hàm lượng trung bình là: Au: 75,98%; Cu: 16,55%; Ag: 3,93%; Zn: 3,54%. Các hạt hình cầu có màu trắng do đều được mạ Rhodi (Rh); các hạt hình cầu có màu hồng do đều được mạ đồng (Cu). Tổng khối lượng là 23,62 gam. Có trị giá: 22.500.000 đồng.

+ 01 vòng đeo tay làm bằng kim loại màu trắng, dài 17 cm, mặt vòng đeo tay hình tròn đường kính 2,5cm, được gắn các miếng kim loại màu trắng, chính giữa có gắn 01 (một) viên đá màu trắng, viền vòng đeo tay được nổi bởi các vòng kim loại màu trắng (số 10). Trong đó thành phần như sau: Kim loại màu trắng là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình là: Cu: 65,86%; Zn: 34,14%. Vòng tay

có màu trắng do đều được mạ Rhodi (Rh). Viên đá không màu đều là đá cz. Tổng khối lượng là 13,96 gam (tính cả đá). Có trị giá: 100.000 đồng.

+ 01 vòng đeo cổ làm bằng kim loại màu trắng, dài 46 cm, phần thân dây được nối bởi các mắt xích kim loại màu trắng; một đầu gắn móc làm bằng kim loại màu trắng và một miếng kim loại màu trắng hình cánh bướm (số 11). Trong đó thành phần như sau: Dây chuyền có khối lượng 3,32 gam là hợp kim vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag), kẽm (Zn), Niken (Ni). Hàm lượng trung bình là: Au: 75,76%; Cu: 12,50%; Ag: 9,98%; Ni: 1,16%; Zn: 0,60. Dây chuyền có màu trắng do đều được mạ Rhodi (Rh). Mặt hình cánh bướm có khối lượng 0,75 gam là bạc (Ag); hàm lượng bạc (Ag): 94,04%; ngoài ra còn có đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng Cu: 3,55%; Zn: 2,41%. Tổng khối lượng là 4,07 gam. Có trị giá: 3.861.000 đồng.

+ 01 nhẫn đeo ngón tay làm bằng kim loại màu trắng, mặt nhẫn hình cánh bướm, trên mặt nhẫn có đính các hạt đá màu trắng, chính giữa gắn một viên đá màu trắng (số 12). Trong đó thành phần như sau: Kim loại màu trắng là bạc (Ag), hàm lượng bạc (Ag) là 93,10%. Ngoài ra còn có đồng (Cu), kẽm (Zn). Hàm lượng trung bình là: Cu: 4,46%; Zn: 2,44%. Viên đá màu trắng là đá cz. Tổng khối lượng là 7,75 gam (tính cả đá). Có trị giá: 1.000.000 đồng.

+ 01 nhẫn đeo ngón tay làm bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình bầu dục kích thước (1,5x2)cm, trên viền mặt nhẫn có đính các hạt đá màu trắng và có gắn 01 (một) viên đá Ru bi màu hồng tím, kích thước (1,5x1)cm (số 13). Trong đó thành phần như sau: Kim loại màu vàng là hợp kim vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag), kẽm (Zn). Hàm lượng trung bình là: Au: 75,65%; Cu: 11,88%; Ag: 10,50%; Zn: 1,97%. Viên đá màu hồng tím là Rubi tự nhiên. Các viên đá màu trắng là đá cz. Tổng khối lượng là 11,29 gam (tính cả đá). Có trị giá: 12.435.000 đồng.

+ 01 vòng đeo cổ làm bằng kim loại màu vàng, dài 40 cm, phần thân dây được gắn các mắt xích làm bằng kim loại màu vàng. Phần đầu dây có gắn 04 hình cánh hoa làm bằng kim loại màu vàng, mặt hình cánh hoa này có gắn các hạt đá màu trắng và chính giữa có gắn 01 viên đá Ru bi màu hồng tím; 01 hình cánh hoa làm bằng kim loại màu vàng, mặt hình cánh hoa có gắn các hạt đá màu trắng, chính giữa gắn 01 viên đá màu trắng; 01 hình cánh hoa làm bằng kim loại, trên đó có gắn 10 viên đá Ru bi màu hồng tím (số 14). Trong đó thành phần như sau: Kim loại màu vàng là hợp kim vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag), kẽm (Zn). Hàm lượng trung bình là: Au: 62,46%; Cu: 20,27%; Ag: 14,77%; Zn: 2,50%. Kim loại màu trắng là hợp kim bạc (Ag), hàm lượng bạc (Ag) là 96,91%. Ngoài ra còn có đồng (Cu), kẽm (Zn). Hàm lượng trung bình là: Cu: 2,52%; Zn: 0,57%. Các viên đá màu trắng đều là đá cz. 02 viên vật liệu màu đỏ đều là thủy tinh. 12 viên đá màu hồng đều là Ruby tổng hợp. Tổng khối lượng là 14,07 gam (tính cả đá). Có trị giá: 10.255.000 đồng.

+ 01 vòng đeo cổ làm bằng kim loại màu vàng, dài 50 cm, phần thân dây được gắn các mắt xích làm bằng kim loại màu vàng, màu hồng, màu trắng; đầu dây bị đứt rời và bám dính mặt chất màu đen (số 15). Trong đó thành phần như sau: Là

hợp kim vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag), kẽm (Zn). Hàm lượng trung bình là: Au: 75,39%; Cu: 12,04%; Ag: 9,92%; Zn: 2,65%. Mất xích có màu trắng do được mạ Rhodi (Rh), mất xích có màu hồng do được mạ đồng (Cu). Tổng khối lượng là 14,38 gam. Có trị giá: 13.620.000 đồng.

+ 01 vòng đeo cổ làm bằng kim loại màu vàng hình xoắn, được xoắn bởi hai dây kim loại màu vàng, dài 44 cm (số 16). Là hợp kim vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag), kẽm (Zn). Hàm lượng trung bình là: Au: 75,61%; Cu: 16,96%; Ag: 3,91 %; Zn: 3,52%. Tổng khối lượng là 5,31 gam. Có trị giá: 5.062.000 đồng.

Tổng trị giá 16 món đồ trang sức là: 127.245.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-DC ngày 16/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố Lê Văn Hỷ tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn Hải về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn Hỷ từ 45 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc máy nhãn hiệu Wave màu đen, biển kiểm soát 37L2-076.02, đã qua sử dụng thuộc quyền sở hữu của Lê Văn Hải là phương tiện phạm tội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, nội dung cáo trạng, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 01/9/2021, tại nhà bà Nguyễn Thị T thuộc xóm YX, xã DP, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, Lê Văn H đã có hành vi trộm cắp của bà Nguyễn Thị T 16 món đồ trang sức trị giá 127.245.000 đồng và số tiền mặt 4.900.000 đồng. Bị cáo Lê Văn H có 03 tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”; tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 132.145.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là chính xác.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng rất xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, liều lĩnh, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật. Bị cáo đã ba lần bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu, đều chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, làm ăn chân chính mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội và lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Bởi vậy cần phải xét xử nghiêm, nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã cùng với gia đình khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản; người có quyền lợi liên quan đã được gia đình bị cáo trả lại số tiền mua tài sản do bị cáo chiếm đoạt nên không ai yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng và xử lý vật chứng: chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 37L2-076.02 thuộc quyền sở hữu của bị cáo là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với chị Hồ Thị H là người đi bán tài sản cho Lê Văn H; anh Ngô Xuân M là người cầm sợi dây chuyền do H đưa đến để trả nợ; bà Vũ Thị Ph là người mua tài sản do Lê Văn H trộm cắp được. Tuy nhiên, do không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c, điểm g khoản 2 điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 20/9/2021).

2. Việc xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe máy nhãn hiệu Wave màu đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 37L2-076.02, số khung RLHHC 1252FY437937, số máy HC12E7438023. Vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo Phiếu nhập kho số NK 040 ngày 16 tháng 12 năm 2021.

3. Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- THA Hình sự huyện Diễn Châu;
- THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Bạch Hưng Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Anh

Nguyễn Hồng Thông

Bạch Hưng Thành